TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 9 - 2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Huỳnh Duy Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2018/TLST-HN ngày 02 tháng 5 năm 2018 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HN ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

<u>*Nguyên đơn*</u>: Chị Lương Thùy D, sinh năm 1992; địa chỉ: số 162/19 đường Louis Pasteur, tổ H, khóm Ph, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

<u>*Bị đơn*</u>: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ G, khóm T, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2018 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thùy D trình bày: Chị D và anh Nguyễn Minh T tự quen biết và chung sống với nhau vào năm 2009, không tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẩn do anh T lo ăn chơi, không quan tâm lo cho gia đình, bỏ mặc vợ con sống ra sao thì ra, cuộc sống không còn hạnh phúc, tình cảm vợ

chồng không còn nên chị D yêu cầu ly hôn anh T.

Trong thời gian sống chung, chị D và anh T có 01 con chung tên Lương Thành Th, sinh ngày 04/10/2010 hiện đang sống cùng với chị D. Chị D có yêu cầu nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do anh T vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Chị Lương Thùy D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn chị Lương Thùy D đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị D và anh T tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng. Sau khi chung sống thời gian ngắn, hai bên đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn. Quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh T là quan hệ hôn nhân không hợp pháp do không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị không công nhận chị D và anh T là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lương Thành Th hiện do chị D nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của cháu muốn sống cùng với chị. Do đó, để hạn chế sự ảnh hưởng của việc cha mẹ ly hôn và nhằm ổn định cuộc sống của cháu Th nên việc chị D yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng là chính đáng và có cơ sở. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lương Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Đồng thời, anh T cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Lương Thùy D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị Lương Thùy D xác định chị D và anh T tự chung sống với nhau vào năm 2009, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn.

Theo kết quả xác minh ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc xác định " bà Lương Thùy D, sinh năm 1992 và ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1992 chưa đăng ký kết hôn tại địa phương" và ngày 11/6/2018 của Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc xác định: "Qua tra cứu sổ đăng ký kết hôn từ năm 2009 đến nay không tìm thấy tên bà Lương Thùy D, SN 1992 đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Minh T, SN 1992 tại địa phương".

Từ căn cứ trên có cơ sở xác định, chị D và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh T.

[2] Về con chung: Theo lời khai của chị Lương Thùy D xác định: trong thời gian sống chung giữa chị Đương và anh T có 01 con chung tên Lương Thành Th, sinh năm 2010 hiện đang sống cùng với chị D. Chị D có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung Lương Thành Th.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 04/7/2018, cháu Th có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét, việc chị Hồng có yêu cầu nuôi dạy con chung, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có ý kiến, theo nguyện vọng của cháu Th được sống cùng với mẹ. Đồng thời, hiện tại cháu Th đang sống cùng với chị D, cuộc sống của cháu cũng đã ổn định. Do đó, để đảm bảo điều kiện sống của cháu Th, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Lương Thành Th cho chị D tiếp tục nuôi dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Lương Thùy D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lương Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp. Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lương Thùy D và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lương Thùy D được tiếp tục nuôi dạy con chung Lương Thành Th, sinh năm 2010. Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Chị D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lương Thùy D phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0015230 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; chị D đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Lương Thùy D và anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc